

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động khai thác cát xây dựng trên địa bàn tỉnh

Triển khai Công điện hỏa tốc số 5373/CĐ-VPCP ngày 25/5/2017 của Văn phòng Chính phủ, về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Hội nghị về phòng, chống vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi; UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ về tình hình hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh với những nội dung như sau:

I. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), văn bản chỉ đạo điều hành về quản lý hoạt động khai thác cát xây dựng và công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành:

- Chỉ thị số 07/2014/CT-UBND ngày 09/10/2014 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; thanh tra, kiểm tra và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

- Quy chế số 01/QCPH-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tỉnh Đắk Nông về việc phối hợp công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông;

- Quy chế số 11/QCPH-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phối hợp công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng.

- Ngoài ra, thời gian qua, để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác cát xây dựng trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành các

văn bản chỉ đạo, giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong hoạt động khai thác cát xây dựng, chấn chỉnh các đơn vị vi phạm các quy định của pháp luật; tăng cường trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

+ Thông báo Kết luận số 261/TB-UBND ngày 01/11/2013 để chỉ đạo các Sở, ngành và UBND các huyện xử lý các tồn tại, vướng mắc trong hoạt động khai thác cát xây dựng trên địa tỉnh về bến bãi tập kết, phương tiện tàu thuyền và việc chấp hành các quy định của pháp luật.

+ Công văn số 5327/UBND-NNMT ngày 29/7/2014 về việc tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các đơn vị tham gia hoạt động khoáng sản, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các huyện tăng cường công tác kiểm tra đối với các đơn vị khai thác cát. Giao Sở Giao thông Vận tải tổ chức thực hiện việc đăng ký, đăng kiểm tàu, thuyền khai thác cát.

+ Thông báo Kết luận số 37/TB-UBND ngày 05/2/2015 chỉ đạo các Sở, ngành và UBND các huyện tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa tỉnh, UBND tỉnh Giao Sở Giao thông Vận tải tổ chức đăng kiểm phương tiện tàu, thuyền khai thác cát trên sông; UBND huyện Cư Kuin và Krông Bông quy hoạch bãi tập kết cát cách cầu Giang Sơn 01 km; UBND các huyện giải tỏa các đơn vị sử dụng đất nông nghiệp để làm bãi tập kết cát.

+ Công văn số 4201/UBND-NNMT ngày 18/6/2014 về việc quản lý phương tiện khai thác, vận chuyển cát trên địa bàn tỉnh và bến bãi tập kết cát trên địa bàn huyện Cư Kuin, UBND tỉnh Giao Sở Giao thông Vận tải tổ chức đăng kiểm phương tiện tàu, thuyền khai thác cát trên sông.

+ Công văn số 2346/UBND-NNMT ngày 13/4/2015 và Công văn số 4447/UBND-NNMT ngày 07/6/2016 về việc cấm khai thác cát, sỏi lòng sông trên các đoạn sông sạt lở và có nguy cơ sạt lở. Qua đó, đã xác định khu vực cấm khai thác cát cấm mố cấm khai thác cát, sỏi lòng sông trên các đoạn sông sạt lở trên sông Krông Ana thuộc địa bàn huyện Krông Bông và Cư Kuin là 09 đoạn với tổng chiều dài sạt lở 5.780 mét; trên sông Krông Bông thuộc địa bàn huyện Krông Bông là 04 đoạn với tổng chiều dài sạt lở 4.421 mét; trên sông Krông Nô thuộc địa bàn huyện Krông Ana là 02 đoạn với tổng chiều dài sạt lở 1.950 mét; trên sông Krông Ana thuộc địa bàn huyện Lắk, Krông Ana, Cư Kuin, Krông Bông là 10 đoạn với tổng chiều dài sạt lở 3.460 mét.

+ Công văn số 5358/UBND-NNMT ngày 27/7/2015 về tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc đánh số thứ tự, gắn bảng hiệu, bảng tên lên các tàu thuyền khai thác cát trên sông. Kết quả đã có 74 tàu của 15 đơn vị thực hiện đăng ký số lượng và gắn bảng hiệu, bảng tên lên tàu khai thác cát trên các sông Krông Nô, Krông Ana, Krông Pắc, Krông Bông.

+ Công văn số 3934/UBND-NNMT ngày 23/5/2016 V/v hoạt động khai thác cát trên các sông trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức ký cam kết về thời gian hoạt động khai thác, vận chuyển cát trên sông từ lúc 06 giờ sáng và kết thúc lúc 18 giờ hằng ngày. Trước và sau khoảng

thời gian trên các tổ chức, cá nhân không được tiến hành hoạt động khai thác, vận chuyển cát trên sông. Kết quả 18 đơn vị khai thác cát trên địa bàn tỉnh đã ký cam kết thực hiện về thời gian hoạt động khai thác, vận chuyển cát trên sông và chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan với Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Công văn số 9509/UBND-NNMT ngày 22/12/2015 chỉ đạo UBND các huyện tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các đơn vị khai thác cát trái phép làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, sản xuất và đời sống của người dân, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

+ Công văn số 9510/UBND-NNMT ngày 22/12/2015 về tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh giao các Sở ngành, UBND các huyện tăng cường công tác, kiểm tra xử lý các đơn vị vi phạm trong hoạt động khai thác cát. Giao Công an tỉnh và Cục Thuế tỉnh kiểm tra các phương tiện vận chuyển xuất trình hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

+ Công văn số 9890/UBND-NNMT ngày 07/12/2016 về tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh giao UBND các huyện có biện pháp giải tỏa đối với các khu vực tập kết cát không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện.

+ Công văn số 322/UBND-NNMT ngày 13/01/2017 về giải tỏa các đơn vị tập kết cát tại khu vực cầu Giang Sơn và khu vực cầu Cư Păm có nguy cơ ảnh hưởng đến hành lang an toàn cầu, UBND tỉnh giao UBND huyện Cư Kuin và Krông Bông giải tỏa các đơn vị tập kết cát có nguy cơ ảnh hưởng đến hành lang an toàn cầu Giang Sơn và cầu Cư Păm.

2. Đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành

UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện việc khai thác cát tại địa phương là kịp thời phù hợp với thực tế tại địa phương. Việc ban hành văn bản QPPL được thực hiện đúng trình tự quy trình tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ. Phù hợp với các quy định của pháp luật, không có điều khoản trái với các quy định của cấp trên, có tính dự báo, kịp thời và khả thi. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra để phục vụ cho công tác quản lý, quy định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng cơ quan quản lý nhà nước và UBND các cấp, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động khoáng sản.

- UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, xử lý các vi phạm trong hoạt động khoáng sản, các biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động về khoáng sản như gắn bảng hiệu, bảng tên lên tàu thuyền khai thác cát; tổ chức ký cam kết về thời gian khai thác, vận chuyển cát trên sông; tổ chức khoanh định và cắm mốc khu vực cấm hoạt động khai thác cát; quy hoạch bãi tập kết cát tập trung; giải quyết, xử lý tình trạng khai thác cát trái phép khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh. Qua đó góp phần đưa công tác quản lý nhà nước về khoáng sản ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả hơn, đã ngăn chặn và xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, góp phần ổn định an ninh trật tự,

từng bước đưa công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản dần đi vào nề nếp.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản:

Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về khoáng sản luôn được quan tâm, thực hiện. Sau khi Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực, UBND tỉnh phối hợp với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức 02 đợt Hội nghị tập huấn nhằm triển khai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản. Đợt 01 dành cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo thuộc các Sở, ban, ngành của tỉnh; lãnh đạo cấp huyện, lãnh đạo, chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố với khoảng 120 đại biểu tham dự. Đợt 02 dành cho đối tượng là lãnh đạo, nhân viên của các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh với số lượng khoảng gần 60 doanh nghiệp và gần 100 đại biểu tham dự. Ngoài ra trong năm 2015 và năm 2016 UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với 10 huyện thị tổ chức tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản cho cán bộ cấp huyện, cấp xã và doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Qua các đợt hội nghị tập huấn đã giúp cho các tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức đối với pháp luật về khoáng sản.

II. Tình hình hoạt động khai thác cát xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Công tác cấp giấy phép hoạt động khai thác cát xây dựng trên địa bàn tỉnh

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18 giấy phép khai thác cát xây dựng còn hiệu lực, các giấy phép khai thác cát tập trung chủ yếu ở các sông lớn như sông Krông Nô, sông Krông Ana, sông Krông Pắc và một phần ở sông Krông Bông, Krông Năng, sông Ea H'Leo.

2. Tình hình kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát trái phép:

- Tình trạng khai thác cát trái phép gây sạt lở đất của người dân trên sông Krông Nô giáp ranh giữa hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông thuộc địa phận xã Buôn Choah, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông trước đây thường xuyên xảy ra, để giải quyết dứt điểm tình trạng này, UBND tỉnh đã ban hành Quy chế số 01/QCPH-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tỉnh Đắk Nông về việc phối hợp công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông. Từ đó đến nay tình trạng khai thác cát ở khu vực giáp ranh trên sông Krông Nô giữa hai tỉnh đang từng bước được đẩy lùi. Đồng thời phối hợp với UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế số 11/QCPH-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phối hợp công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng.

- Để giải quyết tình trạng khai thác cát trái phép của các bà con xã viên của Hợp tác xã khai thác cát là những người dân bản địa sinh sống lâu năm ở tại địa phương, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chưa am hiểu về pháp luật, không có công ăn việc làm khác ngoài nghề khai thác cát để mưu sinh nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác cát. UBND tỉnh ban

hành Công văn số 6572/UBND-NNMT ngày 22/8/2016 V/v đồng ý chủ trương điều chỉnh diện tích cấp phép khai thác cát sông Krông Ana thuộc địa bàn huyện Krông Bông và huyện Cư Kuin.

3. Đánh giá việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác cát xây dựng của các đơn vị

3.1. Việc chấp hành pháp luật về khoáng sản

- Công tác thăm dò đánh giá trữ lượng, chất lượng khoáng sản do các Doanh nghiệp kinh doanh tự bỏ vốn đầu tư thăm dò, nguồn cát xây dựng trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được thăm dò, đánh giá trữ lượng chủ yếu ở các sông lớn của tỉnh như sông Krông Nô, Krông Ana, Krông Pắc, Krông Bông và một lượng ít ở sông Ea H'Leo, Krông Năng. Sau khi các đơn vị có báo cáo kết quả điều tra thăm dò khoáng sản, được hội đồng thẩm định trữ lượng của tỉnh đánh giá, thông qua và trình UBND phê duyệt.

- Hiện nay đang có 18 giấy phép khai thác cát xây dựng được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác cát với tổng trữ lượng khai thác khoảng 8.453.257 m³. Các giấy phép khai thác cát đều nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản của tỉnh và thuộc các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Các mỏ được cấp phép đều thuộc quy mô khai thác vừa và nhỏ. Sản lượng cát xây dựng hàng năm được UBND tỉnh cấp phép cho 18 giấy phép khai thác cát lòng sông vào khoảng 500.000 m³/năm, đây là nguồn nguyên liệu quan trọng phục vụ cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Về cơ bản các đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản đã hoàn thiện các hồ sơ pháp lý, bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ theo quy định của pháp luật. Thực hiện báo cáo tình hình khai thác, chế biến khoáng sản định kỳ, thực hiện việc thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

- Thực hiện kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác, đóng góp vào nguồn thu ngân sách của địa phương, cụ thể:

+ Thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường: năm 2012: 1.465.570.000 đồng, năm 2013: 2.779.067.000 đồng, năm 2014: 3.651.966.000 đồng, năm 2015: 5.501.738.000 đồng, năm 2016: 4.540.068.000 đồng.

+ Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: số tiền đã nộp là 9.680.575.000 đồng, tổng số tiền phê duyệt là 24.525.506.900 đồng.

+ Tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường: số tiền đã nộp là 1.466.9050.000 đồng, tổng số tiền được phê duyệt là 3.982.745.000 đồng.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình hoạt động các đơn vị vẫn còn có những tồn tại như:

- Theo số liệu tổng hợp của cơ quan thuế, sản lượng khai thác cát trên địa bàn tỉnh chỉ đạt khoảng 170.000-200.000 m³/năm tức chỉ chiếm khoảng gần 40% sản lượng cho phép, cụ thể tổng sản lượng khai thác hàng năm như sau: năm 2012: 102.613 m³, năm 2013: 214.711 m³, năm 2014: 164.789 m³, năm 2015: 206.321 m³, năm 2016: 162.021 m³.

- Theo số liệu báo cáo của các đơn vị, sản lượng khai thác hàng năm của các đơn vị thấp hơn nhiều so với công suất được UBND tỉnh cấp phép khai thác.

- Còn xảy ra tình trạng khai thác cát gây sạt lở bờ sông ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp; tình trạng khai thác cát trái phép.

- Một số đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc việc đánh số thứ tự, gắn bảng hiệu, bảng tên lên các tàu thuyền khai thác cát; chưa chấp hành về thời gian hoạt động khai thác, vận chuyển cát trên sông.

*** Nguyên nhân**

- Các cơ quan chức năng chưa có sự phối hợp đồng bộ trong việc kiểm tra sản lượng khai thác thực tế của các đơn vị; kiểm tra các hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm cát xây dựng.

- Một số doanh nghiệp được cấp giấy phép khai thác cát với diện tích lớn, lòng sông dài, thuộc phạm vi địa bàn nhiều huyện nhưng trách nhiệm quản lý hoạt động khai thác cát của đơn vị được cấp phép còn hạn chế, còn để tình trạng khai thác lậu trong khu vực được cấp phép.

- Tình trạng khai thác cát trái phép do nhân dân bản địa sinh sống lâu năm ở những vùng này, nghề khai thác cát tự phát đã có từ lâu hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chưa am hiểu về pháp luật, không có công ăn việc làm khác ngoài nghề khai thác cát để mưu sinh nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

3.2. Việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường

- Về cơ bản, các đơn vị đã hoàn thiện các hồ sơ pháp lý liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định; thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường định kỳ; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tuy nhiên một số đơn vị thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ chương trình quan trắc, giám sát môi trường định kỳ, chưa thực hiện công tác báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ theo quy định.

- Có nhiều dự án khai thác cát được cấp phép với diện tích lớn, thời gian khai thác dài nhưng số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trước đây được phê duyệt thấp, không đủ để sau này thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

*** Nguyên nhân của những tồn tại:**

- Việc các đơn vị giao cho đơn vị tư vấn lập báo cáo chương trình quan trắc, giám sát môi trường định kỳ nhưng thiếu sự kiểm tra, giám sát nên có nhiều thông tin số liệu chưa phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của đơn vị dẫn đến các số liệu quan trắc, giám sát môi trường chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Số tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường của nhiều dự án khai thác thấp do trước đây chưa có Nghị định và Thông tư quy định cụ thể, chi tiết, về cải tạo, phục hồi môi trường cho từng loại hình khai thác khoáng sản và các hạng mục phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, chưa tính đến yếu tố trượt giá, ngoài ra trình độ của đội ngũ thẩm định về chi phí cho việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường còn hạn chế.

3.3. Việc chấp hành pháp luật về đất đai và việc quy hoạch xây dựng các bến bãi tập kết cát

- Quy hoạch về hệ thống bến thủy nội địa, trên địa bàn tỉnh hiện nay có 04 bến cát chính là Giang Sơn, Quỳnh Ngọc, Cư Pãm và Làng Thái. Bến Quỳnh Ngọc nằm trên sông Krông Ana, thôn Quỳnh Ngọc, xã Ea Na, huyện Krông Ana. Bến Giang Sơn thuộc xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin và xã Yang Reh, huyện Krông Bông nằm cách quốc lộ 27 khoảng 60 mét. Bến Làng Thái nằm bên bờ sông Srêpôk, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, cách quốc lộ 14 khoảng 3 km. Bến Cư Pãm nằm trên sông Krông Ana, xã Cư Kty, huyện Krông Bông nằm trên ĐT 689. Còn lại hầu hết các bến cát được hình thành tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Phần lớn các bến cát được hình thành tự phát có nguồn gốc là đất nông nghiệp được các đơn vị nhận chuyển nhượng hoặc thuê lại của các hộ gia đình cá nhân.

- Các đơn vị sử dụng đất nông nghiệp làm bãi tập kết nhưng không thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, không thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.

- Bãi tập kết cát manh mún, không tập trung, mỗi chủ khai thác một bãi tập kết, ảnh hưởng đến công tác quản lý của nhà nước.

3.4. Việc chấp hành pháp luật đối với hoạt động vận tải

- Từ năm 2012 đến năm 2016 có 3.063 trường hợp bị lập biên bản xử lý vi phạm hành chính do lực lượng Thanh tra Sở Giao thông Vận tải thực hiện với tổng số tiền xử phạt là 15.215 triệu đồng, tước giấy phép lái xe 843 trường hợp, tước tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường 93 trường hợp.

- Tình trạng các phương tiện vận tải khoáng sản vượt quá tải trọng, ảnh hưởng đến các tuyến đường giao thông vẫn còn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Theo quy định các tàu thuyền khai thác cát trên sông phải có đăng ký, đăng kiểm và người điều khiển phương tiện phải có bằng thuyền trưởng hạng 4 nhưng hiện nay các đơn vị có tàu thuyền hoạt động khai thác cát chưa thực hiện thủ tục đăng ký, đăng kiểm vẫn còn diễn ra, còn nhiều trường hợp điều khiển phương tiện đường thủy chưa được cấp bằng thuyền trưởng hạng 4.

*** Nguyên nhân của những tồn tại:**

Chức năng thực hiện Đăng kiểm thủy nội địa chỉ có Chi cục đăng kiểm số 5 đóng tại Nha Trang – Khánh Hòa thực hiện. Tuy nhiên hiện nay các tàu, thuyền tại Đắk Lắk chủ yếu là các tàu tự đóng phần vỏ chưa đạt yêu cầu, không có hồ sơ phê duyệt thiết kế của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Vì vậy Chi cục Đăng kiểm số 5 không có cơ sở để tiến hành kiểm tra kỹ thuật để cấp giấy an toàn kỹ thuật nên quá trình thực hiện kiểm tra cấp giấy chứng nhận đăng kiểm phương tiện thủy nội địa ở toàn tỉnh đang gặp những khó khăn nhất định.

III. Công tác thanh tra, kiểm tra và sự phối hợp của các cơ quan trong quản lý hoạt động khai thác cát

- Công tác thanh tra, kiểm tra luôn được UBND tỉnh quan tâm, chú trọng. Hằng năm giao các sở, ngành có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác cát xây dựng. Qua thanh tra, kiểm tra, nhiều hành vi vi phạm pháp luật được ngăn chặn và xử lý kịp thời, góp phần chấn chỉnh hoạt động khai thác cát.

- Bên cạnh việc thanh tra, kiểm tra của các Sở, ngành, UBND cấp huyện cũng thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra trong hoạt động khai thác cát. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã giải tỏa các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm pháp luật.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên nhưng chủ yếu còn mang tính chất nhắc nhở, đôn đốc việc khắc phục các tồn tại, chưa kiên quyết xử lý mạnh các hành vi vi phạm. Việc thanh tra, kiểm tra trong hoạt động khoáng sản chưa được các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện đồng bộ mà vẫn chủ yếu mang tính chất ngành nào quản lý, ngành đó sẽ kiểm tra theo lĩnh vực của mình phụ trách do vậy hiệu lực, hiệu quả qua các đợt thanh tra, kiểm tra chưa đem lại kết quả cao.

IV. Giải pháp

Thời gian qua hoạt động khai thác cát xây dựng trên địa bàn tỉnh đã được tăng cường, có nhiều chuyên viên tích cực, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, các biện pháp tăng cường công tác quản lý hoạt động về khai thác cát; xử lý, chấn chỉnh kịp thời đối với các hành vi vi phạm, nâng cao vai trò trách nhiệm về công tác quản lý nhà nước, từng bước đưa công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản dần đi vào nề nếp. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác cát xây cũng còn có những tồn tại, tình trạng khai thác cát làm sạt lở bờ sông, xâm lấn đất sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng đến sản xuất của người dân vẫn còn diễn ra. Việc chấp hành pháp luật của một số đơn vị khai thác cát chưa thực sự nghiêm túc, vẫn còn xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật. Vì vậy, để tăng cường, chấn chỉnh hoạt động khai thác cát trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

1. Đình chỉ, thu hồi giấy phép khai thác cát xây dựng đối với các đơn vị không tuân thủ quy định pháp luật; không chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước; không quản lý được diện tích được cấp phép để xảy ra tình trạng khai thác cát xây dựng gây sạt lở bờ sông; khai thác không có bãi tập kết cát được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc không vào khu vực quy hoạch bãi tập kết cát tập trung; sản lượng khai thác cát hàng năm thấp hơn nhiều so với công suất được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

2. Điều chỉnh tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án khai thác cát xây dựng có tổng tiền ký quỹ trước đây được phê duyệt thấp, không đủ để sau này thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động khoáng sản, xử lý kiên quyết, kịp thời đối với các đơn vị vi phạm.

4. Khoanh định khu vực cấm hoạt động khai thác cát tại các khu vực sạt lở bờ sông, có nguy cơ gây sạt lở bờ sông, có nguy cơ ảnh hưởng đến đất sản xuất nông nghiệp, các công trình giao thông, xây dựng, thủy lợi...

5. Tổ chức Hội nghị chuyên đề đánh giá về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đề các Sở, ngành, các cấp chính quyền địa phương và doanh nghiệp hoạt động khoáng sản có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động khai thác cát xây dựng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo Văn phòng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- VPCP (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- Lưu: VT, NN&MT.

Tg 10



Y. Giảng Gry Niê Knong